|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH VĨNH LONG**SỞ XÂY DỰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc***Vĩnh Long, ngày tháng năm 2025* |

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH QUY ĐỊNH PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP
TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG, THI CÔNG XÂY DỰNG VÀ BẢO TRÌ
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG**

| **Quyết định trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long (trước sáp nhập)** | **Dự thảo Quyết định** | **Thuyết minh** |
| --- | --- | --- |
| **Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh** | **Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Long** |
|  Quy định ban hành kèm theo Quyết định phân cấp thực hiện công tác quản lý nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  Quy định này phân cấp thực hiện công tác quản lý nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. **Điều 2. Đối tượng áp dụng** Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến các hoạt động trong ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. |  Quy định ban hành kèm theo Quyết định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** Quy định này quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu; giải quyết sự cố công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long. **Điều 2. Đối tượng áp dụng** 1. Các sở: Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Long. 2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện). 3. Các phòng: Quản lý đô thị, Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (gọi tắt là Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện). 4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. |  Quy định ban hành kèm theo Quyết định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng** 1. Quy định này quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. 2. Quy định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. 3. Quy định này không áp dụng đối với các công trình phục vụ quốc phòng, an ninh. |  Kế thừa phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng theo Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Long. Bên cạnh đó, có bổ sung nội dung: Quy định này không áp dụng đối với các công trình phục vụ quốc phòng, an ninh. |
|  **Điều 3. Giải thích từ ngữ** Trong quy định này các từ ngữ, khái niệm được hiểu như sau: 1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh gồm: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh. 2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố gọi chung là UBND cấp huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn gọi chung là UBND cấp xã. 3. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp huyện gồm: Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng chuyên môn khác thuộc UBND cấp huyện được giao quản lý xây dựng. |  |  **Điều 2. Giải thích từ ngữ** 1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long gồm: Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Vĩnh Long. 2. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã gồm: Phòng Kinh tế (đối với xã); Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường).  |  Có điều chỉnh tên của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long và bổ sung tên của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã sau sáp nhập để phù hợp với tên hiện hành.  Đồng thời, bỏ nội dung cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, đảm bảo phù hợp với bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp sau sắp xếp. |
|  |  **Điều 3. Nguyên tắc quản lý** Việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng của Sở Xây dựng, các Sở Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đảm bảo nguyên tắc thống nhất, không trái với các quy định của pháp luật hiện hành, tránh chồng chéo, không bỏ sót đối tượng quản lý. |  **Điều 3. Nguyên tắc phân công, phân cấp**1. Bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật; phù hợp với các nguyên tắc, quy định về phân công, phân cấp của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.2. Bảo đảm nguyên tắc thống nhất, phân định rõ thẩm quyền: giữa chính quyền địa phương cấp tỉnh và chính quyền địa phương cấp xã; giữa Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã; giữa các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã, bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo về trách nhiệm, thẩm quyền quản lý. 3. Bảo đảm phù hợp với năng lực, tình hình thực tiễn, điều kiện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp; bảo đảm phát huy hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. |  Bổ sung thêm và nêu cụ thể một số nguyên tắc phân công, phân cấp đảm bảo phù hợp các quy định hiện hành. |
|  |  |  **Điều 4. Phân loại, phân cấp công trình xây dựng**1. Phân loại công trình xây dựng được xác định theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b, điểm c khoản 1 Điều 123 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.2. Phân cấp công trình xây dựng được xác định theo quy định tại Thông tư số 06/2021/TT-BXD được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 02/2025/TT-BXD. |  Bổ sung việc phân loại, phân cấp công trình xây dựng vào dự thảo Quyết định mà các Quyết định trước đây chưa nêu, tạo thuận lợi hơn trong việc nghiên cứu, áp dụng. |
|  |  |  **Điều 5.****Nội dung quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh**  1. Chủ trì tổ chức giám định chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng, sản phẩm xây dựng, bộ phận công trình, công trình xây dựng và các nội dung giám định khác theo nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP. 2. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo các nội dung quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 11 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP, điểm a khoản 1 Điều 123 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, khoản 1 Điều 8 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP, khoản 1 Điều 13 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP. 3. Tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình theo các nội dung quy định tại khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP đối với các công trình được quy định tại Phụ lục III kèm theo Thông tư số 10/2021/TT- BXD. 4. Xử lý khi phát hiện hoặc nhận được thông tin hạng mục công trình, công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng theo các nội dung quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP. 5. Xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế theo các nội dung quy định tại khoản 3, điểm c khoản 4, khoản 6 Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP. 6. Quyết định phá dỡ công trình xây dựng theo các nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 42 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và khoản 2 Điều 8 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP. 7. Chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng theo các nội dung quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 45 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; chủ trì tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP. 8. Giải quyết, chủ trì điều tra sự cố về máy, thiết bị phục vụ công tác thi công xây dựng theo các nội dung quy định tại khoản 5 Điều 49, điểm a khoản 1 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP. 9. Các nội dung quản lý nhà nước khác về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. |  Bổ sung vào dự thảo Quyết định những nội dung chính của quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng mà các Quyết định trước đây chưa nêu, tạo thuận lợi hơn trong việc nghiên cứu, áp dụng. Đồng thời, cập nhật các quy định đã được sửa đổi, bổ sung, bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành theo: Nghị định số 35/2023/NĐ-CP, Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, Nghị định số 140/2025/NĐ-CP, Nghị định số 144/2025/NĐ-CP. |
|  **Điều 15. Thẩm quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng** 1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh giúp UBND tỉnh quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh, như sau: a) Sở Xây dựng đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị; các dự án, công trình do Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh quản lý). b) Sở Giao thông vận tải đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng và Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh quản lý). c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (trừ các dự án, công trình do Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh quản lý). d) Sở Công Thương đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng và Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh quản lý). đ) Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc thẩm quyền quản lý (dự án, công trình sử dụng vốn đầu tư công do Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh làm chủ đầu tư; dự án PPP; dự án, công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công và vốn khác). 2. UBND cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn quản lý, công trình do UBND huyện cấp giấy phép xây dựng và các công trình do Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư. |  |  **Điều****6. Phân công trách nhiệm quản lý đối với các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 8 Điều 5 của Quy định này** 1. Sở Xây dựng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác; trừ các công trình phân công cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại khoản 4 Điều này. 2. Sở Công Thương giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp; trừ các công trình công nghiệp phân công cho Sở Xây dựng tại khoản 1 Điều này và các công trình phân công cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại khoản 4 Điều này. 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; trừ các công trình phân công cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại khoản 4 Điều này. 4. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý đối với các công trình được đầu tư xây dựng, tọa lạc trên địa bàn được giao quản lý. |  Có điều chỉnh tên của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long theo tên hiện hành. Phân công đảm bảo thống nhất, phù hợp với năng lực, tình hình thực tiễn, điều kiện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan được giao. Dự thảo Quyết định nêu cụ thể các nội dung phân công cho cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh như:  - Chủ trì tổ chức giám định chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng, sản phẩm xây dựng, bộ phận công trình, công trình xây dựng; - Tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình; - Xử lý khi phát hiện hoặc nhận được thông tin hạng mục công trình, công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng; - Xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế; - Giải quyết, chủ trì điều tra sự cố về máy, thiết bị phục vụ công tác thi công xây dựng. |
|  **Điều 16. Thẩm quyền và trách nhiệm kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng** 1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh (trừ Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh) theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Quy định này kiểm tra đối với công trình xây dựng chuyên ngành từ cấp II trở xuống, như sau: a) Công trình xây dựng sử dụng vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh (trừ công trình do Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh kiểm tra). b) Công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng theo quy định tại Phụ lục X Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ nằm ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế. 2. Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh kiểm tra đối với các công trình từ cấp II trở xuống xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc thẩm quyền quản lý (công trình xây dựng sử dụng vốn đầu tư công do Ban Quản lý Khu kinh tế làm chủ đầu tư; công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng theo quy định tại Phụ lục X Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ). 3. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp huyện kiểm tra đối với các công trình xây dựng từ cấp II trở xuống do Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư. 4. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng công trình gồm nhiều công trình, hạng mục công trình có loại và cấp khác nhau thì cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện kiểm tra là cơ quan có trách nhiệm thực hiện kiểm tra đối với công trình, hạng mục công trình chính có cấp cao nhất của dự án đầu tư xây dựng công trình. |  **Điều 5. Thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng** 1. Sở Xây dựng Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các công trình sử dụng vốn đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, công trình xây dựng cấp II có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị), dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác (trừ các công trình đã phân cấp cho Ban Quản lý các khu công nghiệp). 2. Sở Công Thương Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các công trình sử dụng vốn đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, công trình xây dựng cấp II có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ các công trình đã phân cấp cho Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp). 3. Sở Giao thông vận tải Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các công trình sử dụng vốn đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng cấp II thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ các công trình đã phân cấp cho Sở Xây dựng). 4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các công trình sử dụng vốn đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, công trình xây dựng cấp II có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. 5. Ban Quản lý các khu công nghiệp Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các công trình xây dựng từ cấp II trở xuống có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng được đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý (trừ các công trình sử dụng vốn đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư). 6. Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyệnThực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các công trình sử dụng vốn đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư, công trình xây dựng từ cấp III trở xuống có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính cấp huyện (trừ các công trình sử dụng vốn đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư và các công trình đã phân cấp cho Ban Quản lý các khu công nghiệp). |  **Điều 7. Phân công, phân cấp kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng (theo khoản 2 Điều 5 của Quy định này)** 1. Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các loại công trình quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này; trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại khoản 4 Điều này và các công trình phân cấp cho cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 5 Điều này. 2. Sở Công Thương kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các loại công trình quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy định này; trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của Sở Xây dựng tại khoản 1 Điều này, của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại khoản 4 Điều này và các công trình phân cấp cho cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 5 Điều này. 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các loại công trình quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy định này; trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại khoản 4 Điều này và các công trình phân cấp cho cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 5 Điều này. 4. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý. 5. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý cấp xã gồm: các công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, các công trình sử dụng nguồn vốn đầu tư công được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, các công trình từ cấp III trở xuống lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật; trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại khoản 4 Điều này, các công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, các công trình được xây dựng trên địa bàn hành chính từ 02 xã (phường) trở lên. 6. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình được quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, không kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (quy định tại điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 6 Điều 11 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP, điểm a khoản 1 Điều 123 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP). |  Có điều chỉnh tên của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long theo tên hiện hành. Phân công, phân cấp đảm bảo thống nhất, phù hợp với năng lực, tình hình thực tiễn, điều kiện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan được giao, phù hợp với bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp sau sắp xếp. |
|  |  |  **Điều 8. Phân công phá dỡ công trình xây dựng (theo khoản 6 Điều 5 của Quy định này)** 1. Sở Xây dựng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc phá dỡ đối với các loại công trình quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này; trừ các công trình phân công cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại khoản 4 Điều này. 2. Sở Công Thương giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc phá dỡ đối với các loại công trình quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy định này; trừ các công trình phân công cho Sở Xây dựng tại khoản 1 Điều này và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại khoản 4 Điều này. 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc phá dỡ đối với các loại công trình quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy định này; trừ các công trình phân công cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại khoản 4 Điều này. 4. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc phá dỡ đối với các công trình được đầu tư xây dựng, tọa lạc trên địa bàn được giao quản lý. 5. Cơ quan chuyên môn về xây dựng đã được phân công giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc phá dỡ công trình xây dựng tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này tiếp tục giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cưỡng chế phá dỡ và tổ chức thực hiện phá dỡ công trình trong trường hợp chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình không thực hiện trách nhiệm của mình theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 42 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP. |  Bổ sung cụ thể nội dung phân công phá dỡ công trình xây dựng vào dự thảo Quyết định mà các Quyết định trước đây chưa nêu cụ thể, tạo thuận lợi hơn trong việc nghiên cứu, áp dụng. Có điều chỉnh tên của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long theo tên hiện hành. Phân công đảm bảo thống nhất, phù hợp với năng lực, tình hình thực tiễn, điều kiện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan được giao. |
|  **Điều 17. Thẩm quyền giải quyết sự cố công trình xây dựng**  1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Quy định này chủ trì tham mưu UBND tỉnh giải quyết đối với các sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ các sự cố công trình xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều này. 2. UBND cấp huyện chủ trì giải quyết đối với sự cố công trình xây dựng cấp II, cấp III trên địa bàn quản lý. |  **Điều 6. Thẩm quyền giải quyết sự cố công trình xây dựng** 1. Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh trừ các sự cố công trình xây dựng đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết. 2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì giải quyết sự cố cấp III, đối với các công trình cụ thể như sau:- Công trình xây dựng sử dụng vốn đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư;- Công trình xây dựng sử dụng vốn khác từ cấp III trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn cấp huyện (trừ các trong trình xây dựng trong các khu công nghiệp). **Điều 7. Thẩm quyền giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng** 1. Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng theo thẩm quyền phân cấp quản lý (kể cả các trong trình xây dựng trong các khu công nghiệp) trừ các công trình đã giao cho Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng theo thẩm quyền giải quyết sự cố công trình xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trường hợp cần thiết cơ quan chủ trì tổ chức giám định nguyên nhân sự cố có thể mời Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, chuyên gia để tư vấn. 3. Nội dung thực hiện giám định nguyên nhân sự cố theo quy định tại khoản 3 Điều 46 của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP. |  **Điều 9. Phân công, phân cấp chủ trì giải quyết sự cố, chủ trì tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng (theo khoản 7 Điều 5 của Quy định này)** 1. Sở Xây dựng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng đối với các loại công trình quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này; trừ các sự cố phân công cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại khoản 4 Điều này và các sự cố phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 5 Điều này. 2. Sở Công Thương giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng đối với các loại công trình quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy định này; trừ các sự cố phân công cho Sở Xây dựng tại khoản 1 Điều này, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại khoản 4 Điều này và các sự cố phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 5 Điều này. 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng đối với các loại công trình quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy định này; trừ các sự cố phân công cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại khoản 4 Điều này và các sự cố phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 5 Điều này. 4. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng đối với các công trình được đầu tư xây dựng, tọa lạc trên địa bàn được giao quản lý. 5. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng đối với các công trình được đầu tư xây dựng, tọa lạc trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý cấp xã gồm: sự cố cấp II, sự cố cấp III (cấp sự cố theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP); trừ các sự cố phân công cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại khoản 4 Điều này và các sự cố công trình được xây dựng, tọa lạc trên địa bàn hành chính từ 02 xã (phường) trở lên. 6. Cơ quan chuyên môn về xây dựng đã được phân công giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì giải quyết sự cố tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối với mọi cấp sự cố theo loại công trình, địa bàn đã phân công tại Điều 6 của Quy định này (bao gồm: sự cố cấp I đã được phân công chủ trì giải quyết tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này và sự cố cấp II, sự cố cấp III đã được phân cấp chủ trì giải quyết tại khoản 5 Điều này). |  Có điều chỉnh tên của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long theo tên hiện hành. Phân công, phân cấp đảm bảo thống nhất, phù hợp với năng lực, tình hình thực tiễn, điều kiện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan được giao, phù hợp với bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp sau sắp xếp. |
|  |  **Điều 4. Trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.** 1. Sở Xây dựng Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, thực hiện những nhiệm vụ như sau: a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo về công tác quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (gọi tắt là Nghị định số 06/2021/NĐ-CP) đối với công trình chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý; tổ chức kiểm tra, thanh tra việc tuân thủ các quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của các sở, ban, ngành, địa phương, các chủ thể tham gia xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng công trình; kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng công trình; c) Chủ trì, phối hợp, đôn đốc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo định kỳ, đột xuất việc thực hiện và kiểm tra sự tuân thủ các quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; d) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo gửi Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung quản lý chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng trước ngày 15 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. 2. Các Sở quản lý chuyên ngành và Ban Quản lý các khu công nghiệp a) Sở Công Thương Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp; hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng áp dụng cho các công trình xây dựng theo thẩm quyền quản lý; Tổ chức kiểm tra định kỳ theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng và an toàn trong thi công xây dựng của các chủ thể tham gia xây dựng công trình; Phối hợp kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của sở khi cần thiết hoặc khi được Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng yêu cầu; Tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng về tình hình chất lượng, công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý an toàn trong thi công xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành do mình quản lý trước ngày 10 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. b) Sở Giao thông vận tảiGiúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông; hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng áp dụng cho các công trình xây dựng theo thẩm quyền quản lý; Tổ chức kiểm tra định kỳ theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng và an toàn trong thi công xây dựng của các chủ thể tham gia xây dựng công trình; phối hợp kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của sở khi cần thiết hoặc khi được Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng yêu cầu; Tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng về tình hình chất lượng, công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý an toàn trong thi công xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành do mình quản lý trước ngày 10 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thônGiúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng áp dụng cho các công trình xây dựng theo thẩm quyền quản lý; Tổ chức kiểm tra định kỳ theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng và an toàn trong thi công xây dựng của các chủ thể tham gia xây dựng công trình; phối hợp kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của sở khi cần thiết hoặc khi được Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng yêu cầu; Tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng về tình hình chất lượng, công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý an toàn trong thi công xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành do mình quản lý trước ngày 10 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. d) Ban Quản lý các khu công nghiệp Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý; hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng áp dụng cho các công trình xây dựng theo thẩm quyền quản lý; Tổ chức kiểm tra định kỳ theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng và an toàn trong thi công xây dựng của các chủ thể tham gia xây dựng công trình; phối hợp kiểm tra chất lượng đối với các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý các khu công nghiệp khi cần thiết hoặc khi được Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng yêu cầu; Tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng về tình hình chất lượng, công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý an toàn trong thi công xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành do mình quản lý trước ngày 10 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. 3. Ủy ban nhân dân cấp huyện Thực hiện quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý cấp huyện gồm: Các công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; công trình sử dụng vốn khác từ cấp III trở xuống (trừ các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý các khu công nghiệp); công trình nhà ở riêng lẻ. Đồng thời thực hiện những nội dung sau: - Hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng áp dụng cho các công trình xây dựng theo thẩm quyền quản lý; - Tổ chức kiểm tra định kỳ theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng và an toàn trong thi công xây dựng của các chủ thể tham gia xây dựng công trình; kiểm tra chất lượng đối với các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý; - Tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng về tình hình chất lượng, công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý an toàn trong thi công xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành do mình quản lý trước ngày 10 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. **Điều 8. Chế độ báo cáo** 1. Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình chất lượng, công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng theo thời gian quy định tại quy định này và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. 2. Các Sở Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm gửi báo cáo về Sở Xây dựng để tổng hợp, theo dõi báo cáo định kỳ, hàng năm về nội dung quản lý chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng theo thời gian quy định tại quy định này. |  **Điều 10. Phân công, phân cấp các nội dung quản lý nhà nước khác về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng** 1. Sở Xây dựng: a) Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh. b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng theo thẩm quyền. c) Tổ chức kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng của các Sở, Ban, Ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, các chủ thể tham gia xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng công trình; kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng khi cần thiết. d) Yêu cầu, đôn đốc: Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện kiểm tra sự tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng theo thẩm quyền.đ) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng, công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý an toàn trong thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh trước ngày 15 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. e) Thực hiện các nội dung quản lý nhà nước khác về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng do Ủy ban nhân dân tỉnh giao. 2. Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh: a) Hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng áp dụng cho các công trình xây dựng chuyên ngành, địa bàn được giao quản lý theo thẩm quyền. b) Tổ chức kiểm tra định kỳ theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng và an toàn trong thi công xây dựng của các chủ thể tham gia xây dựng công trình; kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng theo chuyên ngành, địa bàn được giao quản lý khi cần thiết hoặc khi được Sở Xây dựng yêu cầu. c) Tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng về tình hình chất lượng, công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý an toàn trong thi công xây dựng theo chuyên ngành, địa bàn được giao quản lý trước ngày 05 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. d) Thực hiện các nội dung quản lý nhà nước khác về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng do Ủy ban nhân dân tỉnh giao. 3. Ủy ban nhân dân cấp xã: a) Triển khai, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đến các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn hành chính của xã (phường). b) Chỉ đạo, kiểm tra cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc trong việc: kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo phân cấp; kiểm tra định kỳ theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng và an toàn trong thi công xây dựng của các chủ thể tham gia xây dựng công trình; kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý khi cần thiết hoặc khi được Sở Xây dựng yêu cầu. c) Tiếp nhận thông báo khởi công các công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ trong phạm vi địa giới hành chính của xã (phường) do mình quản lý. Đồng thời rà soát các công trình thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm thu và thẩm quyền kiểm tra, để chủ đầu tư thực hiện thông báo khởi công đầy đủ, đúng theo quy định. d) Phối hợp với cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh để giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý đối với các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 8 Điều 5 của Quy định này.  đ) Tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng về tình hình chất lượng, công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý an toàn trong thi công xây dựng trên địa bàn được giao quản lý trước ngày 05 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. e) Thực hiện các nội dung quản lý nhà nước khác về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng do Ủy ban nhân dân tỉnh giao./. |  Có điều chỉnh tên của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long theo tên hiện hành. Phân công, phân cấp đảm bảo thống nhất, phù hợp với năng lực, tình hình thực tiễn, điều kiện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan được giao, phù hợp với bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp sau sắp xếp. |
|  |  **Điều 10. Xử lý chuyển tiếp** 1. Công trình xây dựng khởi công trước ngày quy định này có hiệu lực thi hành thi tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 và Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long đến khi hoàn thành công trình. 2. Công trình xây dựng khởi công từ ngày quy định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định của quy định này. 3. Trong quá trình triển khai thực hiện quy định này, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./. |  **Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp** 1. Công trình xây dựng khởi công trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm thu (theo các quy định hiện hành) và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đang thực hiện kiểm tra (đã lập kế hoạch kiểm tra hoặc đã thực hiện kiểm tra trong quá trình thi công xây dựng hoặc đã kiểm tra hoàn thành công trình nhưng chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu) thì cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục thực hiện kiểm tra. 2. Công trình xây dựng khởi công trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm thu (theo các quy định hiện hành) và thẩm quyền kiểm tra là cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trước đây thì giao cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện kiểm tra. 3. Công trình xây dựng khởi công trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm thu nhưng theo các quy định hiện hành không thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm thu thì không tiếp tục thực hiện việc kiểm tra công tác nghiệm thu. Chủ đầu tư có trách nhiệm nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định và báo cáo kết quả thực hiện đến cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân công, phân cấp của Quy định này để theo dõi. |  Quy định cụ thể một số nội dung chuyển tiếp để bảo đảm khi Quy định này có hiệu lực sẽ không có những vấn đề vướng mắc phát sinh đối với các trường hợp đã hoặc đang được xử lý. |
|  **Điều 30. Tổ chức thực hiện** 1. Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện và hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy định này. 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ nội dung của Quy định này tổ chức thực hiện. 3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định. 4. Trường hợp các văn bản được căn cứ, dẫn chiếu tại Quy định này nếu có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./. |  **Điều 9. Tổ chức thực hiện** 1. Các sở: Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ban Quản lý các khu công nghiệp; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thực hiện quy định này. 2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện quy định này đến Ủy ban nhân dân cấp xã. 3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm: Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện đúng theo quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng đến tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và quần chúng nhân dân trên địa bàn cấp xã. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi và phát hiện công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ hoặc các công trình lân cận, liền kề công trình đang xây dựng có dấu hiệu không đảm bảo an toàn cho người sử dụng hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố sụp đổ, phải có biện pháp tổ chức di dời người, tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm đồng thời báo cáo, đề xuất hướng xử lý với Ủy ban nhân dân cấp huyện. |  **Điều 12. Tổ chức thực hiện** 1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với: Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Vĩnh Long, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy định này. 2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định của văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế. 3. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản hồi về Sở Xây dựng để nghiên cứu, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./. |  Có điều chỉnh tên của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long để phù hợp với tên hiện hành.  |